

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2025/HS-ST

Ngày: 23/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Từ

Thẩm phán: Bà Đoàn Thị Kiều Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồ Cảnh, ông Trần Văn Mão, bà Nguyễn Thị Quế Anh

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Lệ Hèn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: ông Lương Đình Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 23/4/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2025/TLST-HS ngày 27/3/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2025/QĐXXST-HS ngày 07/4/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Tuấn H**; sinh năm 1993, tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: phường BT, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H2 và bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1968; Có vợ Ngô Thị Mỹ H4 (đã ly hôn) và 02 con (Con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong ngày 27/7/2012.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An từ ngày 04/8/2024 cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đặng Thị Hương L, Văn phòng luật sư Đặng Hương L, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Đại diện hợp pháp của bị cáo: bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1968. Địa chỉ: phường BT, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Bị hại:* anh Phạm Thanh T, sinh năm 1994. Địa chỉ: phường BT, thành phố V, tỉnh Nghệ An (đã chết)

- *Đại diện hợp pháp của bị hại:* bà Phan Thị Thu M, sinh năm 1969; ông Phạm Văn P, sinh năm 1966; chị Lô Thị Phương T2, sinh năm 1997. Cùng địa chỉ: phường BT, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo ủy quyền của bà M, chị T2 là ông Phạm Văn P.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Mai Thị Thu H5, sinh năm 1969. Địa chỉ: phường BT, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Minh H6, sinh năm 1980. Địa chỉ: phường BT, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

+ Anh Chu H Tuấn A, sinh năm 1998. Địa chỉ: phường BT, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

+ Anh Lê Ngọc K, sinh năm 1987. Địa chỉ: phường BT, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Tuấn H và bị hại anh Phạm Thanh T có quan hệ bạn bè. Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 03/8/2024, H cùng với anh T đến hát karaoke tại quán O trên đường Nguyễn Văn Cừ thuộc phường H, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. Sau đó, anh T đi về trước. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, chị Lô Thị Phương T2 (vợ của anh T) đi đến quán O thì xảy ra cãi nhau với H. Trong lúc cãi nhau, H đã dùng tay đánh chị T2. Được những người có mặt can ngăn, chị T2 đi về và H cũng đi về nhà mình.

Đến khoảng 00 giờ 06 phút ngày 04/8/2024 sau khi biết việc H đánh chị T2, anh T gọi điện thoại cho H nói “răng khi nãy mi đập vợ tau, mi tính răng, mi ra ngoài cổng đây”. Cho rằng Tùng đến nhà mình để đánh nhau, H lấy 01 con dao (dài 30cm, cán dao bằng gỗ dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, mũi dao nhọn) và dắt dao vào sau lưng quần rồi đi ra đứng trước cổng nhà. Lúc này, anh T điều khiển xe máy đi một mình đến nhà H. Sau khi xuống xe, anh T mở cốp xe máy và chửi H “địt mẹ mi, răng khi nãy mi đập vợ tau”. Thấy anh T mở cốp xe máy, H nghĩ anh T mở cốp để lấy dao nên đã đưa tay phải ra cầm vào cán dao ở sau lưng. Thấy H đưa tay ra sau lưng, anh T nói “mi lấy dao ra đi”. H dùng tay phải rút dao ra và cầm dao lao vào đâm trúng vào vùng ngực của anh T. Bị đâm trúng, anh T quay người bỏ chạy. H cầm dao đuổi theo anh T. Quá

trình bỏ chạy, anh T rút dao (loại dao gọt hoa quả, dài 25cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 15cm, mũi dao nhọn) từ trong người ra và quay lại dùng dao đâm H nhưng H đã tránh được nên chỉ bị đâm sượt vào vùng mạn sườn phía bên phải và vùng lưng. Khi anh T dùng dao đâm H thì H cũng dùng dao đâm về phía anh T. Sau đó, anh T bị ngã thì bị H dùng dao đâm một phát trúng vào vùng lưng. Anh T bỏ chạy và khi chạy qua nhà văn hoá khối 11 thì bị ngã lần thứ hai. Sau khi bị ngã, anh T nói với H “mì đâm trúng tau rồi”. Nghĩ anh T giả vờ nên H nói “kệ mẹ mi” và dùng chân đạp hai cái trúng vào người anh T. Lúc này, H thấy trên người Tùng chảy nhiều máu nên dừng lại không đánh anh T nữa. Anh T đứng dậy và nói H đưa anh T đi bệnh viện. H nói với anh T “để tau gọi xe cấp cứu” thì anh T trả lời “đi xe máy cũng được”. Anh T và H cầm dao đi bộ quay lại nhà H để lấy xe máy. Khi đến trước nhà H, anh T và H đều ném con dao xuống đường. Sau đó, H điều khiển xe máy chở anh T đi đến bệnh viện nhưng mới đi được khoảng 20 mét anh T ngã xuống đường bất tỉnh. H gọi xe cấp cứu đến và đưa anh T đi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Nghệ An để cấp cứu. Tuy nhiên do bị thương nặng, anh T đã chết. Sau khi biết anh T chết, H đi về nhà mình tắm rửa thay quần áo.

Đến 02 giờ 30 phút ngày 04/8/2024, Trần Tuấn H đến Công an thành phố Vinh đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

*Tại Kết luận giám định tử thi số 176/KLGĐTT-KTHS ngày 05/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An thể hiện:

1. Khám nghiệm tử thi

1.1. Khám ngoài:

1.1.1. Tử thi không mặc quần, áo.

1.1.2. Chiều dài tử thi 180cm, thể trạng trung bình.

1.1.3. Tình trạng tử thi: Lạnh, co cứng. Hoen tử thi màu nâu nhạt tập trung phía sau cơ thể.

1.1.4. Phía bên phải đầu, cách trên sau đỉnh vành tai phải 7cm, cách trên đường chân tóc gáy 12cm, có 01 vùng xây xước da, bầm tụ máu, không liên tục, kích thước (12 x 7)cm.

1.1.5. Phía bên trái đầu, trán, cách thẳng trên cánh mũi trái 12cm, có 01 vùng xây xước da, bầm tụ máu, không liên tục, kích thước (8 x 5) cm.

1.1.6. 1/3 trên, ngoài, sau cánh tay phải, cách dưới mồm vai phải 8cm, cách trên mồm khuỷu tay phải 30cm, có 01 vết thương, kích thước (3,6 x 1,5)cm; chiều hướng từ sau ra trước, phải sang trái.

1.1.7. 1/3 dưới, trong cẳng tay phải, cách thẳng trên mồm trâm trụ 3cm, có 01 vết thương, kích thước (4,5 x 0,8)cm; chiều hướng trái sang phải.

1.1.8. Ngay mồm khuỷu tay trái, có 01 vùng xây xát, mất lớp thượng bì da, bầm tụ máu, không liên tục, kích thước (7,5 x 3)cm.

1.1.9. Từ 1/3 dưới, trước, trong cẳng tay trái đến mu bàn tay trái bị xây xát, xây xước da, bầm tụ máu, không liên tục, kích thước (25 x 8)cm. Trên vùng này, vị trí ngay mặt trước cẳng tay trái, cách thẳng trên gốc ngón 4 là 14,5cm, có 01 vết thương, kích thước (4 x 1,2)cm, chiều hướng từ trước ra sau.

1.1.10. 1/3 dưới, ngoài cẳng tay trái và cẳng tay phải, trên mạch máu, có các vết đứt, thủng da, bầm tụ máu, dạng hình tròn, đường kính 0,1 cm (vết kim tiêm truyền).

1.1.11. Phía bên phải ngực, cách dưới ngoài núm vú phải 10cm, cách trên ngoài rốn 22cm, có 01 vết thương, kích thước (3,3 x 1,5)cm; chiều hướng phải sang trái, trước ra sau, chệch trên xuống dưới. Ngay sát góc phía dưới của vết thương, có 01 vết xây xước da, bầm tụ máu, không liên tục, kích thước (7 x 0,2)cm.

1.1.12. Ngay sát trên, trong đầu gối phải, có 01 vết xây xát, mất lớp thượng bì da, bầm tụ máu, không liên tục, kích thước (2,5 x 3)cm.

1.1.13. Mu bàn chân phải, cách thẳng trên gốc ngón 3 là 8cm, có 01 vùng xây xát da, bầm tụ máu, không liên tục, kích thước (7 x 3)cm.

1.1.14. Ngay đầu gối trái, có 01 vùng xây xát, mất lớp thượng bì da, bầm tụ máu, không liên tục, kích thước (6 x 4,5) cm.

1.1.15. Ngay gốc ngón 2, mu bàn chân trái, có 01 vùng xây xát da, bầm tụ máu, không liên tục, kích thước (6,5 x 3)cm.

1.1.16. Phía bên trái lưng, cách dưới bờ vai trái 20cm, cách đường giữa cột sống 8cm, có 01 vết thương, kích thước (4 x 1,5)cm; chiều hướng sau ra trước, chệch dưới lên trên.

* Tất cả vết thương mô tả trên bờ mép đứt gọn, bầm tụ máu.

(Ngoài ra không có tổn thương gì khác)

1.2. Khám trong:

1.2.1. Đầu - Trán:

- Tương ứng dấu vết 1.1.4, 1.1.5 (phần khám ngoài), tổ chức dưới da bị bầm tụ máu.

- Xương hộp sọ không bị nứt, vỡ, lún.

- Trong và ngoài màng cứng không có máu đông.

- Tổ chức não không phát hiện tổn thương.

1.2.2. Ngực - Bụng - Lưng:

- Tương ứng vết 1.1.6 (phần khám ngoài), tổ chức dưới da bị bầm tụ máu, khoang liên sườn số 2, 3 bên phải bị thủng, phổi phải bị thủng, xẹp.

- Tương ứng vết 1.1.16 (phần khám ngoài), tổ chức dưới da bị bầm tụ máu, khoang liên sườn số 4, 5 bên trái bị thủng, phổi trái bị thủng, xẹp.

- Tương ứng vết 1.1.11 (phần khám ngoài) tổ chức dưới da bị bầm tụ máu, khoang liên sườn số 6,7, một phần sườn số 7 bên phải, cơ hoành, gan, mạc treo đại tràng, lách bị đứt, thủng.

- 02 khoang lồng ngực, ổ bụng chứa khoảng 2000ml máu đông và không đông.

- Bao tim không có máu.

- Tim, phổi, gan, thận nhạt màu.

- Dạ dày chứa thức ăn nhũn hóa.

(Ngoài ra không có tổn thương gì khác)

Kết luận nguyên nhân chết: Suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp do đa vết thương làm thủng phổi; thủng, đứt gan, mạc treo đại tràng và lách.

* Tại bản kết luận giám định số: 19/KL-KTHS(Đ2 -SV) ngày 18/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- Mẫu máu tử thi Phạm Thanh T gửi đến giám định thuộc nhóm máu B.

- Mẫu máu của Trần Tuấn H gửi đến giám định thuộc nhóm máu B.

- Các mẫu chất màu nâu ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5 gửi đến giám định đều là máu người, đều thuộc nhóm máu B.

- Trên 02 (hai) con dao gửi đến giám định đều có bám dính máu người, đều thuộc nhóm máu B.

* Tại công văn số 34/BL-KTHS(GĐ-PY) ngày 10/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An trả lời về việc biện luận cơ chế hình thành dấu vết trên cơ thể Phạm Thanh T như sau:

- Các dấu vết tại mục 1.1.4, 1.1.5, 1.1.8, 1.1.12, 1.1.13, 1.1.14, 1.1.15 (phần khám ngoài) trong Kết luận giám định tử thi số 176/KLGĐTT-KTHS, đề ngày 05/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An là do vật tày tác động tạo nên.

- Các dấu vết tại mục 1.1.7, 1.1.9 (phần khám ngoài) trong Kết luận giám định tử thi số 176/KLGĐT-KTHS, đề ngày 05/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An là do vật sắc tác động tạo nên.

- Các dấu vết tại mục 1.1.6, 1.1.11, 1.1.16 (phần khám ngoài) trong Kết luận giám định tử thi số 176/KLGĐTT-KTHS, đề ngày 05/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An là do vật sắc nhọn tác động tạo nên.

- Các dấu vết tại mục 1.1.6, 1.1.11, 1.1.16 (phần khám ngoài) trong Kết luận giám định tử thi số 176/KLGĐTT-KTHS, đề ngày 05/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An là nguyên nhân chính gây tử vong cho nạn nhân Phạm Thanh T.

- Dấu vết tại mục 1.1.10 (phần khám ngoài) trong Kết luận giám định tử thi số 176/KLGĐTT-KTHS, đề ngày 05/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An là vết kim tiêm truyền.

* Tại Công văn số 06/KTHS(Đ3-KTS&ĐT) ngày 16/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An trả lời kết quả giám định: “Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 03 (ba) tệp video lưu trữ trong USB nhãn hiệu TOSHIBA, dung lượng 08GB gửi đến giám định.

* Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 48/KLGĐ ngày 03/12/2024 của Phân viện pháp y tâm thần Bắc Miền Trung kết luận:

- Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, bị cáo Trần Tuấn H bị bệnh: Các rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng các chất gây ảo giác, theo Phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10, năm 1992 (ICD 10) có mã bệnh là: F16. (Đã có biến đổi nhân cách, hành vi và một số rối loạn tâm thần mức độ vừa).

- Tại các thời điểm đã nêu trên, bị cáo Trần Tuấn H hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

*** Về vật chứng:**

- 01 USB trích xuất dữ liệu camera.
- 01 con dao dài 25cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 15cm, mũi dao nhọn.
- 01 con dao dài 30cm, cán dao bằng gỗ dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, mũi dao nhọn.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Ông Phạm Văn P là người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại Phạm Thanh T, yêu cầu bị cáo Trần Tuấn H bồi thường số tiền là 1.535.000.000 đồng, cụ thể: Bồi thường chi phí mai táng: 117.000.000 đồng; Bồi thường tổn thất về tinh thần bằng 100 tháng lương cơ bản tương ứng: 234.000.000 đồng; Cấp dưỡng nuôi 03 cháu con anh T đến khi đủ 18 tuổi số tiền 2.000.000 đồng/tháng/con, tổng là 1.140.000.000 đồng; Tiền cấp dưỡng nuôi vợ của anh T

đang mang thai và sinh con thứ ba không đi làm được 11 tháng x 4.000.000 đồng/tháng = 44.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và trước khi mở phiên tòa, bị cáo Trần Tuấn H đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 215.000.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 65/CT-VKSNA-P2 ngày 13/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố bị cáo Trần Tuấn H về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, q, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tuấn H từ 16 năm đến 17 năm tù về tội “Giết người”.

Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền tổn thất tinh thần bằng 100 tháng lương cơ bản tương ứng 234.000.000 đồng; số tiền mai tang phí từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng, cấp dưỡng nuôi 03 con từ 1.200.000 đồng đến 1.500.000 đồng/con/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi; không chấp nhận yêu cầu bồi thường tiền cấp dưỡng cho vợ bị hại khi trong thời gian mang thai và nuôi con nhỏ.

Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 02 con dao của bị cáo, bị hại và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm:

- Về hình sự: Bà đồng ý với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã ra đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, giúp cơ quan điều tra làm rõ vụ án; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ, bố bị bệnh ung thư; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại được 215.000.000 đồng, bản thân bị cáo có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi; sau khi đâm anh T, bị cáo đã đưa anh T đi cấp cứu; bị cáo đi bộ đội là có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, q, x khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt.

- Về dân sự: Gia đình bị cáo khó khăn nên đề nghị gia đình bị hại giảm số tiền bồi thường tổn thất tinh thần, giảm tiền mai tang phí xuống 60.000.000 đồng đến 65.000.000 đồng, giảm mức cấp dưỡng nuôi con xuống 1.200.000 đồng/tháng/con; không chấp nhận số tiền cấp dưỡng khi mang thai và sinh con cho chị T2.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại, ông Phạm Văn P tranh luận:

- Về hình sự: Ông đề nghị xử theo pháp luật. Bị cáo chỉ đi nghĩa vụ quân sự, không phải có công với cách mạng nên ông không đồng ý áp dụng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội có công với cách mạng cho bị cáo như đề nghị của người bào chữa.

- Về dân sự: Ông đồng ý giảm số tiền bồi thường cho bị cáo. Cụ thể hiện nay ông yêu cầu bồi thường tiền mai táng phí 93.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 70 tháng lương cơ bản tương ứng với 163.800.000 đồng, cấp dưỡng nuôi 03 con bị hại 1.200.000 đồng/tháng/con đến khi các con đủ 18 tuổi (đối với cháu Phạm Văn Quốc H7 và Phạm Văn Quốc B tính từ tháng 8/2024, cháu Phạm Văn Quốc K2 tính từ tháng 01/2025), cấp dưỡng cho chị T2 trong thời gian nghỉ sinh con theo quy định của nhà nước 6 tháng x 4.000.000/tháng = 24.000.000 đồng. Ông yêu cầu bồi thường một lần.

Bị cáo không tranh luận, đồng ý với yêu cầu bồi thường của bị hại. Đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con, bị cáo đề nghị được cấp dưỡng hàng tháng.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến gì tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Bị cáo đi bộ đội là đi nghĩa vụ quân sự theo quy định của Nhà nước nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội có công với cách mạng quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Còn mức án đối với bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở nên giữ nguyên. Về dân sự: đề nghị chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo và gia đình bị hại.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định và hành vi tố tụng: quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Tuấn H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ từ việc bị cáo đánh chị Lô Thị Phương T2 (vợ anh Phạm Thanh T) mà

giữa bị cáo và anh T xảy ra cãi vã. Khi anh Phạm Văn T3 mở cốp xe mô tô, bị cáo nghĩ anh T mở cốp xe để lấy dao ra nên bị cáo đã lấy con dao được chuẩn bị sẵn đâm vào ngực và lưng của anh T. Sau khi bị đâm, anh T được bị cáo đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nghệ An thì tử vong. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Trần Tuấn H về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi, tính chất phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Tuấn H là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà bị cáo đã dùng dao tước đoạt tính mạng của anh Phạm Thanh T. Hành vi tước đoạt quyền được sống của anh Phạm Thanh T không những gây tổn thất, mất mát và đau thương đặc biệt lớn cho gia đình bị hại mà còn ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho người dân. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử về tội đánh bạc. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm minh phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nhằm trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy rằng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại; tại thời điểm phạm tội bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi; sau khi bị hại bị thương đã đưa bị hại đi cấp cứu; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố bị ung thư, con còn nhỏ là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, q, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ nghiêm, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm nên không có cơ sở để xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt như đề nghị của người bào chữa.

Đối với đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội có công với cách mạng quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo của người bào chữa, thấy rằng: Căn cứ vào Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng thì việc bị cáo đi nghĩa vụ quân sự không thuộc trường hợp có công với cách mạng nên không có cơ sở xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Trần Tuấn H bồi thường số tiền là 1.535.000.000 đồng, cụ thể: Bồi thường chi phí mai táng: 117.000.000 đồng; Bồi thường tổn thất về tinh

thần: 234.000.000 đồng; Cấp dưỡng nuôi 03 cháu con anh T mỗi tháng 2.000.000 đồng/con đến khi đủ 18 tuổi là 1.140.000.000 đồng; Tiền cấp dưỡng nuôi vợ đang mang thai và sinh con thứ ba 11 tháng x 4.000.000 đồng/tháng = 44.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại thỏa thuận bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại các khoản sau:

- Tiền tổn thất tinh thần 70 tháng lương cơ sở = 163.800.000 đồng;
- Tiền mai táng phí 93.000.000 đồng.
- Tiền cấp dưỡng khi sinh con thứ ba cho chị Lô Thị Phương T2 6 tháng x 4.000.000 đồng/tháng = 24.000.000 đồng.
- Tiền cấp dưỡng nuôi 03 con 1.200.000 đồng/tháng/con.

Xét thấy: Sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường một lần, tuy nhiên theo quy định của pháp luật tiền cấp dưỡng nuôi con được thực hiện hàng tháng và bị cáo không đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại về bồi thường một lần đối với khoản tiền này.

Như vậy, tổng số tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần và cấp dưỡng khi sinh con cho chị T2 buộc bị cáo Trần Tuấn H phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là 280.800.000 đồng. Gia đình bị cáo đã bồi thường 215.000.000 đồng nên buộc bị cáo phải bồi thường tiếp 65.800.000 đồng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại thời điểm bị hại anh Phạm Thanh T chết, anh T có con đẻ là Phạm Văn Quốc H7, sinh ngày 07/3/2019, Phạm Văn Quốc B, sinh ngày 06/7/2023 và sau khi bị hại chết, ngày 15/01/2025 vợ bị hại chị Lô Thị Phương T2 sinh con thứ ba là cháu Phạm Văn Quốc K2. Do đó buộc bị cáo phải cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Văn Quốc H7 và Phạm Văn Quốc K2 kể từ ngày anh T chết là ngày 04/8/2024, cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Văn Quốc K2 kể từ ngày sinh là ngày 15/01/2025 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành.

[6] Về vật chứng: 02 con dao nhọn là công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 USB trích xuất dữ liệu camera được lưu tại hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Tuấn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo Trần Tuấn H có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương và có đơn xin giảm án phí, vì vậy có cơ sở giảm cho bị cáo ½ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, q, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Trần Tuấn H** 17 (Mười bảy) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 04/8/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Trần Tuấn H phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phạm Văn P, bà Phan Thị Thu M, chị Lô Thị Phương T2 số tiền 280.800.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 215.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 65.800.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu, tám trăm ngàn đồng).

Buộc bị cáo Trần Tuấn H phải cấp dưỡng cho cháu Phạm Văn Quốc H7, sinh ngày 07/3/2019, cháu Phạm Văn Quốc B, sinh ngày 06/7/2023 và cháu Phạm Văn Quốc K2, sinh ngày 15/01/2025 thông qua chị Lô Thị Phương T2 mỗi cháu 1.200.000 đồng (một triệu, hai trăm ngàn đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng của cháu H7, cháu B tính từ ngày 04/8/2024, cháu K2 tính từ ngày 15/01/2025 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 02 con dao nhọn. Đặc điểm, tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/3/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 USB trích xuất dữ liệu camera.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Tuấn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.645.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con của bị hại. Tổng cộng bị cáo phải chịu 1.795.000 đồng (Một triệu bảy trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

5. Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều các 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan THAHS Công an Nghệ An
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND phường Bến Thủy, thành phố Vinh;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu HS, VP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Từ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Kiều Hương

Nguyễn Thị Thu Từ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

\

Nguyễn Hồ Cảnh

Trần Văn Mão

Nguyễn Thị Quế Anh